

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 05-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tý và Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá D, sinh năm 1984, tại tỉnh N A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã NS, huyện ĐL, tỉnh N A; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 18/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/5/2016) và ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 14/12/2017, cả 02 lần bị kết án đều chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 01-8-2019, tạm giam ngày 04-8-2019 “có mặt”;

2. Nguyễn Viêt D, sinh năm 1986, tại tỉnh N A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XD, xã ND, huyện T, tỉnh N A; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viêt N (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 09/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 27/8/2018, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giam ngày 08-8-2019 “có mặt”;

3. Hoàng Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh N A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HH, xã VL, huyện TC, tỉnh N A; nơi ở: Nhà số 576/23, đường HHL, Khu phố 13, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị H; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 27-7-2019, tạm giam ngày 02-8-2019 “có mặt”.

Các bị hại:

-Anh Chau Sam N, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T Long xã TL, huyện TB, tỉnh A G; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 14, cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

-Anh Chau P1, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BĐ, xã AC, huyện TB, tỉnh A G; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 12, cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

-Anh Võ Văn G, sinh ngày 25/7/1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã TH số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

-Anh Chau Sóc P2, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TLong, xã TL, huyện TB, tỉnh A G; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 14, cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

-Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp NN, xã TAT, huyện NH, tỉnh C M; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 11, cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/4/2019, anh Võ Văn G đến Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân trình báo về chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68T1-402.25 của anh và cùng với nhiều chiếc xe khác để trong nhà xe của dãy phòng trọ cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã bị mất. Công an phường lập hồ sơ ban đầu rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã lần lượt đưa Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T đến làm việc. Theo đó, D1, D2 và T cùng khai nhận: Do cả 03 cần có tiền tiêu xài nên lúc khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, D2 gọi điện thoại rủ D1 đi tìm tài sản để lấy bán thì D1 đồng ý và gọi điện thoại kêu T điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 37A-412.48 (loại xe 5 chỗ ngồi) đến đón rồi chỉ đường cho T tình điều khiển xe chạy đến dãy phòng trọ cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT. Đến nơi lúc khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, D2 đeo khẩu trang vào rồi leo lên hàng rào đứng dùng tay xoay camera sang hướng khác và đột nhập vào trong nhà để xe (do có để ý trước nên biết). Lúc này, D1 còn bên ngoài mở cốp xe ô tô lên lấy ra cây kèm cộng lực đưa cho D2 rồi leo qua rào đột nhập vào trong cùng với D2, còn T sau khi bật đèn pha xe lên rồi cho D2 nhìn thấy bên trong thì chạy xe ra ngoài đậu gần đó ngồi canh giới. Bên trong, D2 dùng kèm cộng lực cắt khóa nhà để xe và cùng D1 bứt dây điện công tắc chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 67F1-276.09 của anh Chau Sam N và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 67F1-344.05 của anh Chau P1. Xong, D1 dùng kèm cộng lực cắt ổ khóa cổng rồi cùng D2 đẩy 02 chiếc xe này ra ngoài và điều khiển chạy về nhà trọ do tên Nguyễn Võ Đ thuê

(nhà này ai là bạn bè quen biết với tên Đồng thì ra vào ở tự do) cất giấu. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở D2 và D1 quay trở lại đột nhập vào lấy thêm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68T1-402.25 của anh Võ Văn G và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67F1-316.38 của anh Châu Sóc P rồi đưa 02 chiếc xe này về cất giấu chung chỗ với 02 xe trước. Sau đó, D2 bán cả 04 chiếc xe cho tên H (không rõ lai lịch) được 38.000.000 đồng, D2 chia cho D1 18.000.000 đồng, T 2.000.000 đồng và tất cả đều đã tiêu xài hết. Đối với việc D2, D1 và T đưa xe về nhà trọ của Nguyễn Võ Đ cất giữ thì Đ hoàn toàn không biết xe của ai và cũng không được chia tiền bán xe.

Riêng D2 còn khai sau khi cùng với D1 và T thực thiện hành vi như đã nêu trên thì vào khoảng 19 giờ ngày 15/7/2019, D2 còn một mình đột nhập vào dãy nhà trọ này lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 69L1-076.29 của anh Nguyễn Thanh Tươi rồi sau đó bán chiếc xe này cho tên Tèo (không rõ lai lịch) được 4.700.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T đều khai nhận, do cần tiền tiêu xài nên khi bị cáo D2 rủ bị cáo D1 đi tìm tài sản lấy bán thì bị cáo D1 đồng ý và gọi điện thoại kêu bị cáo Tình điều khiển xe ô tô đến chở 02 bị cáo đi. Một lúc sau, bị cáo Tình điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 37A-412.48 (loại xe 5 chỗ ngồi) đến chở 02 bị cáo D2 và D1 đi đến nhà để xe của dãy phòng trọ theo sự chỉ dẫn của bị cáo D1. Tại đây, các bị cáo đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi đột nhập vào trong chiếm đoạt tài sản bằng cách cạy cửa như sau: *Lần thứ nhất*, bị cáo D2 leo lên thành rào xoay camera sang hướng khác và vào trong, còn bị cáo D1 lấy kèm còng lực đưa cho bị cáo D2 rồi leo qua hàng rào đi vào trong với bị cáo D2; riêng bị cáo Tình thì ở bên ngoài bật đèn pha xe ô tô lên rọi cho các bị cáo D2 và D1 quan sát được bên trong rồi tắt đèn ngồi cạnh giới. Lúc này, các bị cáo D2 và D1 thực hiện bứt dây điện công tắc chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 67F1-276.09 của anh Châu Sam N và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 67F1-344.05 của anh Châu P rồi dùng kèm còng lực cắt ổ khóa cổng đẩy 02 chiếc xe này ra ngoài điều khiển chạy về nhà trọ do tên Nguyễn Võ Đ thuê (nhà này ai là bạn bè quen biết với tên Đ thì ra vào ở tự do) cất giấu. Đến *lần thứ hai*, khi bị cáo T chở các bị cáo D2 và D1 quay trở lại thì, bị cáo T đứng ngoài cổng giới, còn 02 bị cáo D2 và D1 xuống xe đi thẳng vào trong lấy lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68T1-402.25 của anh Võ Văn G và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67F1-316.38 của anh Châu Sóc P rồi chạy, đẩy về cất giấu chung với 02 xe trước. Đến sáng hôm sau, bị cáo D2 bán cả 04 chiếc xe này cho tên H (không rõ lai lịch) được 38.000.000 đồng, bị cáo D2 giữ lại 18.000.000 đồng, chia cho bị cáo D1 18.000.000 đồng, bị cáo T 2.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Riêng *lần thứ ba*, chỉ có một mình bị cáo D2 thực hiện đột nhập vào dãy nhà trọ này lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 69L1-076.29 của anh Nguyễn Thanh T bán cho tên T (không rõ lai lịch) được 4.700.000 đồng và đã tiêu xài nhưng sau đó đã bị phát hiện bắt giữ nên nay các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh N có giá trị là 15.000.000 đồng, anh P 30.000.000 đồng, anh G 29.000.000 đồng và anh P 14.000.000 đồng; riêng bị D2 đồng ý giá trị tài sản của anh T là 15.000.000 đồng. Không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng; còn về trách nhiệm dân sự, do gia đình các bị cáo D1 và T đã bồi thường thiệt hại trước

cho các anh N là 10.000.000 đồng, anh P 20.000.000 đồng, anh G 19.000.000 đồng và anh P2 9.500.000 đồng nên nay bị cáo D2 phải bồi thường toàn bộ phần thiệt hại còn lại này cho các bị hại và bị cáo D2 đồng ý.

Các bị hại anh Chau Sam N, Chau P1, Võ Văn G, Chau Sóc P2 và Nguyễn Thanh T thừa nhận lời khai trên của các bị cáo là đúng và đồng ý tài sản có giá trị theo như định giá. Do xe của các anh đã bị các bị cáo chiếm đoạt và không thu hồi được nhưng gia đình các bị cáo D1 và T đã bồi thường trước một phần thiệt hại cho anh N là 10.000.000 đồng, anh P1 20.000.000 đồng, anh G 19.000.000 đồng và anh P2 9.500.000 đồng; riêng anh T thì toàn bộ thiệt hại chưa được bị cáo D2 bồi thường nên nay các anh đều yêu cầu bị cáo D2 phải có trách nhiệm bồi thường phần thiệt hại còn lại với phương thức một lần. Trong đó anh N là 5.000.000 đồng, anh P1 10.000.000 đồng, anh G 10.000.000 đồng, anh P2 4.500.000 đồng và anh T là 15.000.000 đồng. Đồng thời các anh xin bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho cả 03 bị cáo.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, đối với bị cáo D1 theo điểm c, g khoản 2; còn các bị cáo D2 và Tình theo điểm c khoản 2 cùng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các anh Chau Sam N, Chau P1, Võ Văn G, Chau Sóc P2; riêng bị cáo D2 còn có thêm 01 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Thanh T; tội phạm đã hoàn thành; tổng tài sản mà các bị cáo D1 và T đã chiếm đoạt có giá trị là 88.000.000 đồng; còn tổng tài sản mà bị cáo D2 đã chiếm có giá trị là 103.000.000 đồng; riêng bị cáo D1 đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Trong vụ này, tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo D2 với vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D1, trực tiếp chiếm đoạt tài sản và bán tài sản; còn bị cáo D1 rủ bị cáo Tình, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, được hưởng lợi ngang bằng với bị cáo D2 và có nhân thân xấu; riêng bị cáo T giúp sức tích cực và được hưởng lợi ít hơn rất nhiều so với 02 bị cáo còn lại; đồng thời, các bị cáo D1 và Tình 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo D2 03 lần nên các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng 02 bị cáo D1 và Tình đã được gia đình tự nguyện đứng ra bồi thường thiệt hại trước cho các bị hại nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo D1 với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử

phạt bị cáo D2 với mức án tù 04 năm đến 05 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tình với mức án tù 03 năm đến 04 năm tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 03 bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của nhiều người khác tại nhà để xe của dãy phòng trọ, cạnh nhà số 1166/132, đường QL1A, Khu phố 1, phường TTA, quận BT vào các thời điểm cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, các bị cáo D1, D2 và Tình cùng tham gia lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 67F1-276.09 của anh Chau Sam N và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 67F1-344.05 của anh Chau P1; *Lần thứ hai*, ngay sau đó cả 03 cùng tham gia lấy tiếp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68T1-402.25 của anh Võ Văn G và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67F1-316.38 của anh Chau Sóc P2; *riêng lần thứ ba*, vào khoảng 19 giờ ngày 15/7/2019, chỉ có bị cáo D2 lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 69L1-076.29 của anh Nguyễn Thanh T. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe của các anh N có giá trị là 15.000.000 đồng, P1 30.000.000 đồng, G 29.000.000 đồng, P2 14.000.000 đồng và T là 15.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản của các bị cáo D1 và Tình đã chiếm đoạt là 88.000.000 đồng, còn bị cáo D2 là 103.000.000 đồng); riêng bị cáo D1 còn đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo D1 được quy định tại điểm c, g khoản 2; còn các bị cáo D2 và Tình được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng, bản ảnh trích xuất từ camera, khám nghiệm hiện trường, nhận dạng, định giá tài sản ... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về

tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm để có tiền để mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo D2 với vai trò là người khởi xướng rủ rê bị cáo D1, trực tiếp chiếm đoạt tài sản và bán tài sản; còn bị cáo D1 rủ bị cáo T, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, được hưởng lợi ngang bằng với bị cáo D2 và có nhân thân xấu; riêng bị cáo T giúp sức tích cực và được hưởng lợi ít hơn rất nhiều so với 02 bị cáo còn lại; đồng thời, các bị cáo D1 và T tình 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo D2 03 lần và các lần đó tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng 02 bị cáo D1 và T đã được gia đình tự nguyện đứng ra bồi thường thiệt hại trước cho các bị hại để khắc phục hậu quả; ngoài ra cả 03 bị cáo đều được các bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b (trừ bị cáo D2), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, các bị hại anh Chau Sam N, Chau P1, Võ Văn G, Chau Sóc P2 và Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo D2 bồi thường toàn bộ phần thiệt hại còn lại. Trong đó, đối với anh N là 5.000.000 đồng, anh P1 10.000.000 đồng, anh G 10.000.000 đồng, anh P2 4.500.000 đồng và anh T là 15.000.000 đồng và được bị cáo D2 hoàn toàn đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 67F1-276.09 của anh Chau Sam N; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, biển số 67F1-344.05 của anh Chau P1; chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 68T1-402.25 của anh Võ Văn G; chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 67F1-316.38 của anh Chau Sóc P2 và chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 69L1-076.29 của anh Nguyễn Thanh T, do không thu hồi được; còn chiếc xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 37A-412.48 (loại xe 5 chỗ ngồi) do bị cáo T vừa mua trả góp và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam bảo lãnh có thể chấp chiếc xe này, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho Ngân hàng nên không xét. Riêng 01 ổ khóa hiệu USC TOSECURITY LOCK USA PAT; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 01 đôi dép hiệu Adidas, màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày màu trắng hiệu Nike (đã qua sử dụng), không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[6] Các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T phải chịu án

phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo D2 còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D 05 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-8-2019.

.Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-8-2019.

.Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-7-2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Viết D bồi thường thiệt hại cho anh Châu Sam N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, anh Châu P1 10.000.000 (mười triệu) đồng, anh Võ Văn G 10.000.000 (mười triệu) đồng, anh Châu Sóc P2 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng và Nguyễn Thanh T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày các anh Châu Sam N, Châu P1, Võ Văn G, Châu Sóc P2 và Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Viết D chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho các anh N, P1, G, P2 và T tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung tiêu hủy gồm: 01 ổ khóa hiệu USC TOSECURITY LOCK USA PAT; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 01 đôi dép hiệu Adidas, màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, đế giày màu trắng hiệu Nike (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/95ATAM ngày 03/3/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng D2 còn phải chịu thêm 2.225.000 (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bá D, Nguyễn Viết D và Hoàng

Văn T; các bị hại anh Chau Sam N, Chau P1, Võ Văn G, Chau Sóc P2 và Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái